TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST Ngày: 10-8-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh;

Ông Dương Trần Trọng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Kim X,** sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp KVP, xã TH, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Đoàn Thị Kim X trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Long An vào ngày 29-7-2013. Hôn nhân giữa anh chị thông qua người làm mai, hai bên có tìm hiểu một thời gian thì kết hôn. Sau khi kết hôn, anh L đi làm, chị đi học ở Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai cùng thuê nhà trọ chung sống. Đến tháng 10-2014 thì chị ra trường, vợ chồng chung sống cùng cha mẹ chị ở Long An. Lúc này, vợ chồng cũng đã phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, hai bên

gia đình động viên nên hàn gắn được. Đến tháng 02-2017, chị và anh L cất nhà ở riêng ở ấp KVP, xã TH, huyện TT, tỉnh Long An, cạnh nhà cha mẹ ruột của chị. Khoảng tháng 9-2017 do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên anh L đánh chị và từ đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng, anh L thường xuyên đi khỏi nhà từ sáng sớm đến chiều tối mới về. Ngày 26-01-2018, chị nộp đơn xin ly hôn, anh L tác động đến gia đình chị, gây áp lực cho chị nên chị uống thuốc độc tự tử, chị uống vào buổi sáng, anh L uống vào buổi chiều. Sau đó, chị rút lại đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đã đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05-4-2018. Từ khi chị rút đơn thì anh L yêu cầu chị giao con cho anh L nuôi, anh L sẽ đưa cho chị 300.000.000 đồng; anh L còn nhắn tin đe dọa, xúc phạm chị, anh L chẳng những không thay đổi tính tình mà còn gây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn trước. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07-11-2014 hiện đang sống với với chị X, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**. Bị đơn, anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh thống nhất về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, nợ chung như chị X trình bày. Tuy nhiên, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Gia B cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa,

Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh L và xác định mâu thuẫn vợ chồng về vấn đề tiền bạc, cụ thể là anh L lấy tiền mua đất trồng khóm nhưng không cho chị biết mua của ai, không cho chị cùng đứng tên, không cho biết địa điểm thửa đất và anh L đánh chị gây thương tích, nhiều lần đe dọa chị và gia đình chị, xúc phạm chị, mâu thuẫn về rất nhiều vấn đề trong cuộc sống, không quan tâm đến chị và con. Từ khi chị rút lại đơn khởi kiện lần trước, anh L không những không thay đổi bản tính như đã hứa mà còn gây ra mâu thuẫn trầm trọng hơn, còn lấy một số tài sản chung mang về nhà cha mẹ ruột. Đồng thời, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn L có ý kiến thống nhất các mâu thuẫn mà chị X nêu, sẽ cố gắn thay đổi bản tính, hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không đồng ý lý hôn; trường hợp Tòa cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu xin ly hôn của chị X là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đoàn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L tranh chấp về ly hôn; anh L hiện cư trú trên địa bàn huyện Cai Lậy. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Đoàn Thị Kim X là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 135/2013, quyển số 01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị X, anh L đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ban đầu là những mâu thuẫn nhỏ và ngày thì càng trầm trọng. Đầu năm 2018, chị X đã nộp đơn xin ly hôn với anh L nhưng anh L hứa thay đổi tính tình để hàn gắn tình cảm nên chị rút đơn khởi kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, kể từ khi chị X rút đơn, giữa anh L và chị X không những không hàn gắn được tình cảm mà tình trạng hôn nhân còn trầm trọng hơn, anh L cũng thừa nhận việc này. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh L không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thừa nhận tất cả các mâu thuẫn mà chị X nêu ra là có lỗi của anh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm giữa anh L và chị X đã không còn đáp ứng với quy định này, tình trạng hôn nhân trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07-11-2014. Tại phiên hòa giải ngày 03-7-2018 và tại phiên tòa, anh L có ý kiến, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị X nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu B do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự ổn định về tinh thần, cũng như môi trường sinh hoạt cho cháu được phát triển bình thường nên cần giao cháu B cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị X và anh L. Chị X không yêu cầu anh L

cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X, anh L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh L có đơn yêu cầu chia tài sản chung. Tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải". Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến đơn yêu cầu chia tài sản của anh L, sau này nếu anh L có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị X, anh L thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim X là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Kim X. Cho chị Đoàn Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đoàn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L. Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07-11-2014 cho chị Đoàn Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15665 ngày 15-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị X đã thi hành xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 08 giờ 30 ngày 10-8-2018, có mặt chị X, vắng mặt anh L.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TH, huyện TT, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực